

## Trung Giang Ký Sự – kỳ 37

Hành Vân

Ngày 15 tháng 11, tôi đi Tây Ninh tìm hiểu về đoàn Ni trưởng Cung Liên. Hôm đó trời đẹp và mát mẻ, tôi đón xe buýt từ Bình Thạnh thong thả đi lần lên An Sương – Củ Chi – Gò Dầu – Tây Ninh. 9 giờ tôi vào đến Tịnh xá Ngọc Truyền ở phường 1 thành phố Tây Ninh. Không rõ chú xe ôm vô tình hay cố ý đã chở tôi đến nhầm chỗ này. Nhân tiện tôi vào tịnh xá tìm hiểu về hai Ni trưởng Văn Liên và Phổ Liên, nhưng người mẹ đã mất, còn người con 94 tuổi, đã bị lẫn.

Sát bên Ngọc Truyền là Tịnh xá Kỳ Hoàn, nghe chú Huệ Thông nói do sư cô Duyên đệ tử sư bà Tiến trụ trì. Tôi vẫn cảnh Ngọc Truyền một lát rồi hỏi đường qua Ngọc Ninh, chú Huệ Thông chỉ tôi đi ngược lại, nhưng không ra quốc lộ mà qua cầu, đi tiếp qua khỏi trường Lê Văn Tám thì đến.

Tôi đi bộ ngang qua Tịnh xá Ngọc Thạnh, sẵn ghé vào chụp mấy kiểu hình trước khi tịnh xá di dời. Khi này lúc chờ tôi ngang đây, chú xe ôm đã báo cho biết là tịnh xá sắp dời đi, tôi vốn có biết chuyện từ trước nên đáp: “Ngày xưa cha mẹ cúng đất cho Tổ sư làm tịnh xá, bây giờ con cháu lấy lại là làm trái ý nguyện của tổ tiên.”...

Chủ nhật hôm đó Phật tử về Tịnh xá Ngọc Thạnh thọ Bát quan trai. Tôi hỏi thăm và được biết Phật tử ở đây thọ Bát quan trai một tháng bốn lần vào các ngày rằm, 30 và hai Chủ nhật xen kẽ, số lượng khoảng 30 vị, đa phần tuổi trung niên trở lên. Các vị ấy đang rời khỏi chánh điện để giải lao, họ lại chào và mời tôi vào nhà khách, nhưng tôi tranh thủ chụp hình rồi đi liền, chẳng làm phiền sư Minh Trụ trụ trì tịnh xá làm chi.



Tịnh cốc đức Tôn sư Minh Đăng Quang  
tại Tịnh xá Ngọc Thạnh, phường 1, thành phố Tây Ninh.

Tôi đi qua cầu Quan nối liền hai bờ rạch Tây Ninh, một dòng nhánh lớn đầu nguồn của sông Vàm Cỏ Đông, rồi đi thẳng đường Tua Hai thêm khoảng 1km. Lối rẽ vào Ngọc Ninh có cây dầu to quá, nghe ông cụ ngồi gần đó nói hoành của gốc cây hơn 6m, (tức đường kính gốc khoảng 2m). Tịnh xá Ngọc Ninh hiện ra trẻ trung, Khang trang và đầy sức sống. Nếu như các ngôi cổ tự ở Việt Nam đều huyền bí, trầm mặc thì các tịnh xá của Đạo Khất Sĩ lại không như vậy. Buổi đầu Tổ sư Minh Đăng Quang lập đạo, các tịnh xá đạo trường của ngài đều đơn sơ, thanh tịnh, hiển hiện chất nghèo mà đậm đà đạo vị. Nay kinh tế Việt Nam đã khá hơn, điều kiện vật chất đầy đủ, các ngôi tịnh xá của Đạo Khất Sĩ đa phần mang những nét như Ngọc Ninh này, như những cây trồng được bón đủ chất. Trong những hình thức đó, sự đơn sơ hoặc Khang trang là tùy duyên, sự trẻ trung và đầy sức sống cũng chỉ là những y báo của một nền đạo mới, rồi dòng thời gian sẽ phủ lên những ngôi tịnh xá này vài nét cổ kính, để mang về già dặn thâm nghiêm của nhà Phật.



Đạo Phật Khất Sĩ được khai diễn tại Tây Ninh từ năm 1950 bởi Tổ sư Minh Đăng Quang. Hồi xưa Tổ sư Minh Đăng Quang về vườn măng cụt ở đây làm đạo, mọi người kính trọng Tổ. Sau đó Tổ muốn cất tịnh xá, bà Thuận xin hiến vườn măng cụt cho Tổ làm. Tổ bảo bà hỏi con cái trong nhà một tiếng. Nghe vậy bà Thuận mới vào chiến khu hỏi cô Hai Tiếng, cô nói: “Má muốn hiến đất thì hiến đất của má, còn đất đó là bạn của ba cầm cố, sau này con cháu của họ làm ăn khá không chừng sẽ quay về chuộc lại, lúc đó mình lấy đất nào trả cho họ?”. Bà Thuận về thưa Tổ: “Bạch đại đức, con gái con nói vậy. Mà đất con đang ở thì ít, con không hiến đất được.”

Thế rồi Tổ bảo bà Quang Ngọc hiến đất làm tịnh xá, bà thưa: “Bạch đại đức, vợ chồng con có lòng mà nghèo quá, làm sao cúng được?”. Tổ nói: “Thì mình cúng đất làm chùa, sau mua xe lái mình làm ăn giàu có lên!”. Hai vợ chồng về bàn nhau mượn tiền mua hơn 5000 mét đất cúng dường cho Tổ làm tịnh xá, đặt tên là Ngọc Thạnh. Sau đó ông Thiện Chơn đi phụ xe đò cho người ta, gặp lúc chủ muốn bán xe, ông về bàn với vợ mua xe, bà nói lấy gì mua, ông nhắc: “Chớ lúc trước vợ chồng mình lấy gì mua đất cúng chùa? Đại đức đã nói mua xe lái làm ăn giàu có

đó!”. Hai vợ chồng lại đi mượn tiền, lần này để mua xe đò chở khách, đặt tên nhà xe là ĐẠI ĐỨC. Quả thật sau đó hai ông bà Thiện Chơn và Quang Ngọc làm ăn khá lên, trả hết nợ, trở nên giàu có. Họ lại mua thêm một chiếc xe nữa, cũng để bằng ĐẠI ĐỨC, cho đến trong nhà đồ gì quý cũng để tên ĐẠI ĐỨC! Đời sau, con cháu của hai ông bà ai cũng khá giả.

Buổi sáng hôm ấy Ni sư Châu Liên trụ trì Tịnh xá Ngọc Ninh đã kể cho tôi nghe về Ni trưởng Cung Liên và trưởng lão Giác Lập. Ni trưởng Cung Liên thế danh Nguyễn Thị A, sinh năm 1926 tại làng Nhơn Thạnh Trung tỉnh Tân An (*nay là tỉnh Long An*), trong một gia đình trung nông và quy y theo Phật giáo. Cha là người tu tại gia, tên Nguyễn Văn Hương, còn mẹ là Nguyễn Thị Ngu. Tháng ngày lặn trôi, tới tuổi cấp sách đến trường, bé A được cha mẹ cho đi học. Bản tánh thông minh và mạnh mẽ, bé A trông vượt trội hơn chúng bạn. Năm cô thiếu nữ Nguyễn Thị A 14 tuổi đã có người dẫn con trai đến nhà xin cho ở rể ba năm, (*theo tục lệ ở rể trong xứ*). Chàng trai đó là Bùi Văn Ngà, lớn hơn cô bé A hai tuổi, rất hiền lành và thật thà. Sau ba năm họ nên duyên chồng vợ, lần lượt sinh được hai con gái là Bùi Thị Bé – 1945 và Nguyễn Thị Cẩm Loan – 1950.

Từ nhỏ cô A đã chịu ảnh hưởng của cha, ham tu học Phật. Khi đi làm dâu cô cũng mang theo một quyển kinh Nhật tụng (*của Phật giáo Bắc tông*). Buổi tối bên nhà chồng, cô dâu mới than với mẹ chồng là buồn quá, không vui bằng bên nhà mỗi đêm đều có tụng kinh. Biết vậy mẹ chồng mới cho phép cô tụng kinh Phật, đích thân bà nấu chè cho con cúng và còn theo quỳ phía sau con dâu hầu kinh mỗi đêm.

Sau khi có đứa con đầu lòng, hai vợ chồng trẻ được ra ở riêng gần nhà. Cuối tháng 9 âm lịch năm 1950, khi đứa con thứ hai vừa sinh được 12 ngày, trong một lần đi chợ Long An chú Ngà gặp ngài khất sĩ Minh Đăng Quang đang đi hóa duyên. Chú đi theo sau xem tường tận, đến khi nhà sư thọ trai xong chú mới về và kể lại cho cô A nghe:

– Bữa nay trên chợ có ông thầy tu hay lắm.

Đã biết nhà sư đó nên vợ hỏi chồng:

– Thích không?

Chồng đáp:

– Thích.

Vợ xúi:

– Thích thì tu đi!

Chồng hỏi lại:

– Vậy đi, hen?

Vợ gật đầu:

– Ừa, đi đi.

Nói là làm, chú Ngà liền thu xếp lên đường đi xuất gia giải thoát! Vì mới sinh con không theo chồng đến chỗ nhà sư thừa gởi được, nên cô A mới nhờ một người bạn gái bán vải ở chợ Long An (*sau xuất gia pháp danh là Minh Liên*) dẫn chú Ngà xuống Vĩnh Long thay mặt gởi gắm cho nhà sư. Đại đức Minh Đăng Quang quán nhân duyên liền thân nhận người đệ tử mới, đặt pháp danh là Giác Lập.

Mấy hôm sau hay tin con trai thứ Sáu đã xuống Vĩnh Long cạo tóc làm nhà sư mỗi ngày ôm bát đi xin ăn ngoài đường, người cha nổi giận, đến nhà con dâu đứng ngoài ngõ lớn tiếng chửi bới! Ông chửi cô A ăn hiếp chồng, để nó chán đời bỏ đi tu... Nội dung chỉ có chừng đó mà ông vẽ ra chửi cả buổi sáng. Cô dâu trẻ nằm cữ trong nhà cứ làm thinh, chẳng chịu ra thừa gởi gì với cha chồng cả. Con giận của ông càng nung nấu, tới trưa ông về nghỉ, hôm sau ăn sáng xong lại đi chửi con dâu mình. Từ đó mỗi ngày ông đều đi chửi bới một buổi sáng, không ai can được. Việc này lặp lại mãi, điếc tai xóm giềng, làm cảnh làng quê xôn xao lạ lùng!<sup>1</sup>

Dần dần, thấy bóng cha chồng đến là cô A vào nhà mặc áo tràng, mang hai đồng xu ra quỳ trước bàn thờ Phật xin keo. Thế là một già đứng ngoài ngõ chửi miết, một trẻ trong nhà mãi thấy hai đồng xu leng keng, chuyện hy hữu không thể ngờ. Xóm làng đàm tiếu riết cũng đến tai nhà sư Giác Lập đang ở ngoài thế sự, sư đành xin phép sư phụ về thăm nhà. Về tới quê nhà, sư Giác Lập ghé thẳng nhà cha mẹ ruột. Chào hai vị đại thí chủ rồi sư lên phảng xếp chân ngồi quay mặt vô vách, suốt mấy ngày không ăn, không uống. Người cha vừa mừng vui đặc ý chưa được bao nhiêu đã hết sức lo lắng. Cuối cùng, người cha đành chịu thua, phải đích thân dẫn con trai đến gởi gắm cho đại đức Minh Đăng Quang!

Chồng đã đi tu rồi, cô A tìm cách thu xếp để nhẹ nhàng ra đi. Dần dần, những gì của bên nhà chồng cho cô đem trả lại bên nhà chồng, còn những gì của bên nhà cha mẹ cho cô đem trả lại bên nhà cha mẹ. Đâu đó rồi cô dẫn hai đứa con lên chợ Tân An ở, nói với cha mẹ hai bên và mọi người là đi học may. Ở đó cô tới lui Tịnh xá Ngọc Thành làm công quả, để gận gửi các sư cô tìm hiểu đạo, được quy y Tam Bảo, pháp danh là Kim Ngọc.

Khi bé út chưa đầy hai tuổi cô A đã xin đại đức Minh Đăng Quang cho xuất gia làm Ni cô trong giáo hội của ngài (*năm 1952*). Nhưng ngài Minh Đăng Quang bảo là hai bé còn nhỏ quá, cô dẫn con nhỏ theo sẽ làm phiền chúng. Nên cô về gặp chị Năm của mình xin cho gởi con để đi tu, chỉ gởi đứa út đến 10 tuổi sẽ nhận lại. Người chị nhận giúp em, tuy vậy phải hai năm sau cô A mới đủ điều kiện đi xuất gia giải thoát.

Đầu năm 1954 đại đức Minh Đăng Quang đã cho Phật tử Kim Ngọc xuất gia tại Tịnh xá Ngọc Thành, thọ ký pháp danh là Cung Liên. Bé lớn theo mẹ cũng được

---

<sup>1</sup> Chuyện này vẫn ghi nhận ở đây để mọi người thấy rõ thành kiến nặng nề của thế gian về sự xuất gia giải thoát. Xin gia đình đừng phiền.

ngài thâu nhận, đặt pháp danh là Tiểu Vinh, (đến khi lớn mà còn tu sẽ đổi là Liên Vinh). Thời đó có một số chư Ni đệ tử ngài Minh Đăng Quang khi đi xuất gia dẫn con nhỏ theo, như các cô Tạng Liên, Trí Liên, Phổ Liên, Minh Liên, Cung Liên... Đối với những người đã có gia đình mà muốn xuất gia, thì trong khi các nam nhân được tạo điều kiện ra đi thông thả còn hàng nữ nhân lại phải nặng nợ con cái. Khi nhận các cô ấy vào trong giáo hội, ngài Minh Đăng Quang dạy họ không nên giữ con của mình, mà luân chuyển trong chư Ni. Vậy nên các bé gái cũng phải ba tháng đổi sư cô một lần, cũng như các sư cô ba tháng đổi chỗ ở một lần vậy. Việc này thật đặc biệt, chỉ trong Giáo hội Liên hoa Khất sĩ mới có. Do việc luân chuyển đó mà cả mẹ và con đều cắt ái được. Còn các bé trai sẽ được theo giáo hội Tăng, nhưng không cần cắt cử theo sư nào hết.

Thời đó nghe kể thấy thương lắm. Ni trưởng Vinh Liên kể là đi khất thực tới đâu người ta đóng cửa tới đó, đi mấy ngày không ai cúng gì. Đói quá, ngắt lá non ăn, ở gần sông thì khều lục bình vô rút lá non ăn... ở tới đâu là lá non hông còn! Có bữa đi khất thực được hai trái chuối, sư cô Thiện Liên ăn cái vỏ, nhường ruột cho Tiểu Vinh ăn. Tiểu Vinh vừa ăn vừa nói: “Ngon lắm, sao sư cô không ăn?”. Sư cô trả lời: “Không, sư cô không ăn cái đó.”. Nên Tiểu Vinh ăn hết hai trái chuối. Rồi có lần mấy ngày không ai cúng gì, có ông cảnh sát cho được 21 cái bánh ú. Chú nguyện xong quý sư cô không ăn cái nào, nhường hết cho Tiểu Vinh. Một mình Tiểu Vinh làm hết 21 cái bánh ú, từ đó nổi danh trong Giáo hội Liên hoa là “Tiểu Vinh 21 cái bánh ú”.

*(Bây giờ các tiểu Ni thời Tổ còn lại ba vị là ba Ni trưởng Vĩnh Liên, Hương Liên và Vinh Liên. Thời đó Tổ phương tiện cho các cô dẫn con em nhỏ đi xuất gia, vì hoàn cảnh các cô không thể để con ở nhà, hoặc vì đưa bé cũng có thiện căn, có thể ở trong giáo hội được. Sau khi Tổ vắng bóng, việc này đã dần dần có sự biến dạng như sau: Vào năm 1960 số lượng tiểu Ni khoảng ba, bốn chục bé, một số ít trong đó nguyên là con các sư cô. Rồi do thời chiến tranh loạn lạc, trẻ mồ côi nhiều, các sư cô Khất sĩ giàu lòng từ ái đã nhận nuôi trẻ, từ đó mở ra hai cô nhi viện quy mô ở Biên Hòa và Phan Rang. Nuôi trẻ mồ côi trai gái được, đến sau 1975 không đổi chỗ ở nữa có sư cô bắt đầu nhận con nuôi. Khi nuôi một bé trai, sư cô cạo tóc cho bé làm tiểu trong chúng Ni. Thế là tình trạng đã trái hẳn việc phương tiện thời Tổ trong ba điều: một là quyến luyến theo mãi một sư cô, hai là người xuất gia nhận con nuôi, ba là cho bé trai ở chung với chư Ni. Rồi lại có tình trạng: Có bé trai lớn lên vẫn tiếp tục tu, được sư cô xin cho qua bên Tăng. Khi vị sư ấy về thăm sư cô, sư cô gọi sư là “Sư cậu” và bảo các đệ tử cũng gọi vậy, thật không hiểu có ý gì? Hoặc bé trai lớn lên để tóc lại, nhưng không có nhà riêng, mà tịnh xá Ni là nhà của nó, nó có hộ khẩu đảng hoàng. Nhưng chuyện chưa dừng lại ở đó, khi nó có vợ, để con ra, lại chẳng biết làm ăn gì, vợ chồng lục đục bỏ mặc con cái khiến sư cô phải lo, chán thật!*



*Hình một tiểu Ni của Giáo hội Liên hoa Khất sĩ,  
theo ái kiến của đời sẽ bảo là “Dễ thương quá!”, “Muốn nựng quá!”...)*

Xuất gia chưa được mấy ngày thì bốn sư đã vắng bóng, cô Cung Liên nương đại chúng Ni giới tu tập mấy năm, sau đó xin phép được tách chúng đi hành Tứ y pháp. Sư cô Cung Liên thường đi chung với sư cô Hạnh Liên, lên mở đạo ở Dầu Tiếng, buổi đầu chẳng ai biết cúng dường, người ta còn thàm bảo với nhau là coi chừng thầy chùa bỏ ngãi, bắt trẻ con! Kỷ niệm hai sư cô hành đạo ở Dầu Tiếng còn có bài thơ *Nụ Cười Khất Thực*:

“ ...

Một hôm Ni chúng  
Đi đến xứ kia  
Xa rớt tỉnh bìa  
Người chưa biết đạo

Đến giờ khuyên giáo  
Lũng thững vào làng  
Y mặc nghiêm trang  
Bát ôm cẩn thận

...  
...

Bấy giờ xuất trận  
Một gã đàn ông  
Chân bước tay vung

Coi tuồng hăm hờ

Chẳng lành thì chớ  
Nạt lớn một câu  
– Bà vãi đi đâu?  
Làm gì đứng đó?

Bồi hồi dạ thổ  
Luống cuống chân cheo  
Thầy dạy bao nhiêu  
Con quên hết ráo!  
...”

Sau Dầu Tiếng, hai sư cô đến Trảng Bàng, sáng đi khát thực như pháp, xong về tu tịnh ngữ nghỉ ở nhà mồ. Sư cô Diệu Quang ở chùa Hưng Quang tại Trảng Bàng nghe Phật tử về kể mới đến gặp, nói:

– Chùa trò ở gần đây nè. Cũng đồng tu với nhau mà nghe nói thấy thương. Thôi mời hai sư cô về chùa Hưng Quang ở.

Theo lời mời, hai sư cô Cung Liên và Hạnh Liên về chùa Hưng Quang ở một thời gian, từ đó hay qua lại, thân thiết với nhau. *(Nguyên chùa Hưng Quang là chùa tự do Thiên Bảo Đường cất lên cho chị gái là sư cô Diệu Quang ở tu. Đến cuối đời Ni trưởng Diệu Quang vẫn không có đệ tử, nên bảo cháu lên Tịnh xá Ngọc Ninh mời Ni sư trụ trì xuống gặp. Khi Ni sư Châu Liên xuống, Ni trưởng nói:*

*– Tui không có đệ tử, mấy thầy muốn xin chùa này mà tui chỉ muốn ở đây là chùa Ni. Không biết giao cho ai, thôi bây giờ tui giao cho cô Châu.*

*Ni sư Châu thưa:*

*– Bạch Ni trưởng, con không rành bên chùa, con chỉ biết Khất Sĩ thôi.*

*Ni trưởng Diệu Quang nói:*

*– Tui với Khất Sĩ hòa nhau như sữa hòa với café vậy đó. Tui không có phân biệt, miễn tu Phật là được. Tui biết cô Châu con sư cô Cung đang hoàng lắm. Tui giao cho cô Châu, cô làm sao cũng được.*

*– Bạch Ni trưởng, vậy con sửa thành tịnh xá được không?*

*– Được. Miễn tu Phật là được.*

*Sau khi Ni trưởng Diệu Quang mất, Ni sư Châu Liên nhận chùa Hưng Quang, sửa thành Tịnh xá Ngọc Quang, giao Ni sư Dũng Liên trụ trì.)*

Năm 1960, nhớ lời hẹn với chị Năm, sư cô Cung về dẫn đưa con gái út đi theo. Bây giờ bé Cẩm Loan (*tên do dì Năm đặt*) mới biết dì Mười chính là má của mình. Có một lần bé Loan đã nói với má Năm: “Má ơi má, cho con cục thịt đi, con cầm vô tay một cái cho cô Mười khỏi ôm con nữa.” (*Mấy năm qua, mỗi lần dì Mười về thăm, mọi người gọi người đã xuất gia là cô, cô Mười.*) Tuy đòi cầm thịt

nhưng từ nhỏ bé Loan đã đòi ăn cơm với nước tương Vị Tâm Bông Sen và đậu bắp luộc chứ không chịu ăn cá thịt như mọi người. Do căn tánh đó nên bé dễ dàng đến tịnh xá ở với sư cô. Từ đây đi đâu sư cô Cung Liên đều dẫn tiểu Vinh và Cẩm Loan theo, không hành Tứ y pháp nữa.

Năm 1961 sư cô Cung Liên về Phú Mỹ hành đạo, ở Tịnh xá Mộc Chơn trên một năm. Rồi chiến tranh ác liệt quá nên sư cô phải đi.

Năm 1962 sư cô Cung Liên về Tâm Vu, ở Tịnh xá Ngọc Ân. Ngôi tịnh xá này được sư Giác Hoàng thành lập năm 1954, sau khi Tổ sư vắng bóng. Thời đó các tịnh xá lập ra rồi được giáo hội chứng minh là thành tài sản chung trong giáo hội, Tăng, Ni nào tiện thì ở hành đạo, không hạn chế là tịnh xá Tăng hay tịnh xá Ni. Dĩ nhiên khi Tăng ở thì Ni không ở, và ngược lại. Thời đó tịnh xá không được xem là riêng của ai, nhưng vị nào đã thành lập thì có duyên với chỗ đó hơn. Sư cô Cung Liên về ở Ngọc Ân thường đối đáp thi họa với ông chủ Dung, người đã cúng đất cất tịnh xá. Sau đó không hiểu sao mà gia đình ông muốn lấy lại đất. Do vậy trong năm đó bà Phật tử Lạc Ngọc mới dâng cúng một miếng đất gần đó cho sư cô dời Tịnh xá Ngọc Ân qua. Sư cô Cung qua chỗ mới, cất chánh điện, cổng ngõ hàng hoàng rồi thỉnh Tăng đoàn Pháp sư Giác Nhiên về chứng minh khánh thành vào năm 1964. Xong sư cô cúng dường tịnh xá lại cho Pháp sư quản lý rồi đi.

Năm 1964 sư cô Cung Liên về Tịnh xá Ngọc Thành – Tân An, qua năm 65 ông Lý Văn Thạnh chủ hãng xe Lộc Thành mời sư cô lên Tây Ninh. Đến nơi, ông đưa sư cô lên núi Bà Đen, nói sẽ cất tịnh xá cho sư cô tu. Sư cô Cung Liên nói:

– Ở đây sao sư cô hành đạo? Ở núi có dân, có Phật tử gì đâu?

Nhà mộ đạo nói:

– Không sao đâu, sư cô ở đây đi, mỗi tháng trò chở lương thực tiếp tế cho sư cô và hai đệ tử.

Sư cô Cung Liên đáp khẳng khái:

– Đâu có được. Sư cô tu thì tu với bá tánh chớ tự nhiên lên đây! Sư cô gia sản còn bỏ hết để đi tu, nữa là...

Thôi ông chủ hãng xe đồ đạc đưa sư cô xuống núi lại. Xuống rồi, sẵn dịp sư cô ở lại thị xã đi hóa duyên. Các Phật tử ở đó gặp được liền mời ba thầy trò sư cô Cung về nghỉ tạm tại cốc của hai chị em sư cô Quý và Chí đã bỏ không cả năm qua, từ đó sư cô ở luôn Tây Ninh. Kế bên cốc là am bà Thọ, có hai thầy trò sư cô Kinh Liên và Tiến Liên ở tu (*nay là Tịnh xá Kỳ Hoàn*). Ngoài ra còn có hai sư cô Văn Liên, Phổ Liên và Tiểu Hường cũng được người cất cốc cho ở tạm kế bên (*nay là Tịnh xá Ngọc Truyền*). Ở đó vài năm thì sư cô Cung bàn với các sư cô: “Bây giờ ba nhóm mình hợp tác đi xây tịnh xá, chớ ở ba góc thế này Phật tử đến cúng dường thấy kỳ”. Không ai chịu hết nên sư cô nói: “Quý sư cô không chịu, thôi trò đi nghe.”.



Sư cô Cung Liên qua bên kia rạch Tây Ninh xem địa thế. Có một miếng rẫy cao ráo sạch sẽ, rộng khoảng một công, trông vừa ý nên sư cô hỏi thăm chủ đất có bán không. Thời đó các vị khất sĩ đâu có đồng tiền nào, nhưng sư cô có thể mượn của chị em. Không ngờ ông Năm chủ miếng đất đó nghe sư cô hỏi liền phát tâm cúng dường làm chùa, dù nhà ông khó khăn, cũng trong năm đó ông mất.



Pháp sư Giác Nhiên cùng chư Tăng và Phật tử lưu ảnh kỷ niệm trước chánh điện Tịnh xá Ngọc Ninh.

Hàng đầu, từ trái qua: sư Giác Tuy, sư Giác Thuận, Pháp sư Giác Nhiên, sư Giác Toàn và sư ---

Năm 1968 sư cô Cung Liên lập Tịnh xá Ngọc Ninh tại ấp Thái Thanh Bình, thị xã Tây Ninh. Lễ khánh thành mời Pháp sư Giác Nhiên và Tăng đoàn của ngài chứng minh. Ban đầu ngôi tịnh xá được xây tường gạch, mái tôn tươm tất, tới năm 1983 Ni sư Cung Liên cho trùng tu lại một lần. Năm 1990 Ni trưởng Cung Liên viên tịch, Ni sư Châu Liên kế thừa, trong mười năm từ 1992 – 2002 đã mấy lần mua thêm nhà và đất xung quanh, làm cho tịnh xá rộng lên 5000 mét, đến năm 2004 khởi công trùng tu lại tịnh xá như hiện nay.



Tịnh xá Ngọc Ninh – Tây Ninh hiện nay



Đương thời Ni trưởng Cung Liên tánh kỹ lưỡng như lớp các vị khát sĩ ban đầu (*chi tiết này NS. Phát Liên kể*). Đặc biệt mỗi ngày Ni trưởng Cung tọa thiền bốn thời sớm, trưa, chiều, khuya, và mỗi năm đều nhập thất chuyên tu (*chi tiết này NT. Lan Liên kể*). Các đệ tử ham ngủ, mỗi đêm Ni trưởng đều gọi các cô dậy tu thiền (*chi tiết này NS. Xinh Liên kể*). Ni trưởng Cung Liên tu thiền có nội chứng, nên thân sắc tươi tỉnh, an ổn, tánh điềm đạm không giận không phiền ai, cuối đời lại chủ động ra đi<sup>2</sup>. Ngoài công phu thiền định nghiêm mật, mỗi ngày Ni trưởng cùng đệ tử đều thọ trì *Kinh Pháp Hoa*, hết bộ lại khai kinh, tới nay Tịnh xá Ngọc Ninh vẫn duy trì công phu này.

Về sự liên hệ với Giáo đoàn IV của Tịnh xá Ngọc Ninh thì phải nhắc đến trưởng lão Giác Lập. Do trưởng lão Giác Lập ở Giáo đoàn IV, nên hai sư cô Vinh

---

<sup>2</sup> Nói Ni trưởng Cung Liên biết trước ngày mất thì không chính xác bằng nói bà chủ động ra đi. Ni trưởng đã thâu thân viên tịch từ tối 14, bị học trò níu kéo lại đến sớm ngày 15 mới ra đi, cũng đúng vào ngày rằm.

Liên và Châu Liên thỉnh thoảng qua thăm. Trước đó Ni trưởng Cung Liên đã tách Ni chúng đi Tứ y pháp, về sau tuy vẫn hòa thuận với Ni giới Ngọc Phương nhưng không đồng chí hướng, nên tự nhiên gắn bó với Giáo hội Tăng-già Khất sĩ Việt Nam.

Cuối đời, Ni trưởng Cung Liên đã chọn ngày mất, nên đã mấy lần dặn bảo đệ tử về hậu sự của mình, rồi đi thăm mấy nơi và đích thân mời các pháp hữu ngày rằm tháng 8 về Tịnh xá Ngọc Ninh chơi. Tháng 7, Tự tứ xong về thăm Ngọc Phương, Ni trưởng Cung Liên chỉ tấm hình sư bà Huỳnh Liên nói với cô Châu: “Mai một làm cho tui tấm hình giống vậy đi.” Về lại Ngọc Ninh, Ni trưởng lấy ra một tấm hình, nói: “Ai cũng nói tấm hình này đẹp hết, mai một cô Châu rửa tấm hình này mà thờ tui nghe.” Rồi Ni trưởng lại dặn cô Châu mọi chuyện hậu sự của mình, nào là: “Tui sống không có ở chung với cư gia, tui chết đừng có thờ ở Cửu huyền... Thương tui thì thiêu chớ đừng chôn. Chôn mười bữa nửa tháng giò bò ra, bò vô miệng tui gớm lắm...”. Sư cô Châu thưa: “Sư bà không nói chuyện gì vui vẻ, toàn nói chuyện đăm ma không!”. Ni trưởng Cung Liên trả lời: “Thì thế nào cũng tới đó chớ gì!” – “Sư bà phải sống trăm tuổi chớ tới đâu bây giờ?” – “Thôi, sống lâu mất phước tướng, tui hồng chịu đâu. Sống lâu cái mất lờ, tai lãng, đi cà thọt... mất phước tướng.”... Lần đó hai thầy trò nói nhiều với nhau nhưng sư cô Châu vẫn không hiểu ý Ni trưởng Cung Liên.

Tới ngày mùng 8, Ni trưởng Cung đi thăm mấy nơi một vòng, ra Vũng Tàu ghé thăm Ngọc Hương, thăm trưởng lão Giác Lập và các cô Vinh Liên, Xinh Liên cùng chư Ni, rồi về Thành phố Hồ Chí Minh thăm Tịnh xá Ngọc Khánh ở Khánh Hội. Gặp Ni trưởng Sanh Liên, Ni trưởng Cung nói cho sư cô Trang lên Ngọc Ninh ở với cô Châu cho có bạn, nhưng Ni trưởng Sanh bảo: “Tui đệ tử đông, mà vừa ý có một mình nó à.”, nói vậy rồi thôi. Sau đó về Tây Ninh, Ni trưởng Cung qua Ngọc Truyền thăm Ni trưởng Phở Liên, đem cho một hộp bánh Trung Thu, nói: “Bà ăn đi, bánh Trung Thu ngoài Vũng Tàu cho đó, ngon lắm.”. Ni trưởng Phở nói: “Thì để đó đi.”. Bà Cung giục bà bạn già: “Không, bà ăn liền cho tui thấy. Chớ bà để đó mấy nhỏ ăn hết.”... Ngồi chơi một lát rồi Ni trưởng Cung từ biệt Ni trưởng Phở: “Thôi, tui qua thăm bà một lúc rồi về. Rằm bà qua chơi với tui, hen.”. Ni trưởng Phở đâu ngờ rằm tháng 8 là ngày Ni trưởng Cung ra đi.

Về Ngọc Ninh, Ni trưởng Cung bảo cô Châu: “Châu, tui giao tịnh xá cho cô Châu lâu rồi, bây giờ Châu cho tui 100.000 đượ không?” – “Sao sư bà lại xin?” (Ý là cần cứ nói.) – “Tui thấy ông Thiện Phúc tội, vô đây công quả mà toàn là mượn xe tịnh xá đi, mấy nhỏ cần nhẫn ông. Thôi cho ông tiền mua một chiếc xe đạp đi.” – “Dạ, để con nhẫn ông.”

Đến lúc Thiện Phúc xuống lấy xe, Ni trưởng Cung bảo ông: “Thiện Phúc, Thiện Phúc biết vẽ vậy có làm khuôn hình đượ không?”. Thiện Phúc thưa: “Dạ, mình có tiền mượn người ta làm đượ hết.”. Ni trưởng bảo tiếp: “Vậy Thiện Phúc làm cho tui cái khuôn hình, làm có chân đứng đàng hoàng.”. Cô Châu nghe vậy mới nói với hai người: “Thiện Phúc chỉ làm đồ hàng, còn sư bà nói là làm khuôn

hình để thờ đó. Thôi sư bà để con làm cho. Con làm là con phải tìm gỗ cho tốt, tìm ông thợ cho khéo làm thật đẹp.”. Ni trưởng Cung bảo: “Cô Châu nói mấy lần rồi thả trôi sông chớ có làm đâu. Mà tui không cần đẹp để gì, tui chỉ cần đứng ngay ngắn, tui không chịu dựa vách.”. Cô Châu hứa: “Con sẽ làm cho sư bà cái hạng nhất.” – “Tui không cần đẹp để mà hạng nhất gì!” – “Sư bà chết rồi sư bà không cần đẹp, mà con sống con cần đẹp. Con làm mà không đẹp, người ta đến nói là con tệ quá, vừa là thầy vừa là mẹ mà cũng không lo cho đàn tràng.”. Nghe vậy Ni trưởng Cung mới bảo: “Ồ, ờ, cô Châu thích đẹp thì cứ làm đi. Còn tui thì không cần, miễn ngay ngắn đàn tràng, đừng dựa vách là được.”.

Tối tối 14, Phật tử đến tịnh xá lạy Phật đọc kinh sám hối, xong xuống đánh lễ thăm sư bà. Lúc đó Ni trưởng Cung bắc ghế mây ngồi trước cốc, Phật tử trải đệm ngồi ngoài sân, thầy trò ngồi nói chuyện đến khoảng 9 giờ. Chợt Ni trưởng Cung bảo mọi người: “Thôi khuya rồi, xuống bếp ăn chè, ăn cháo gì rồi về.”. Phật tử xuống bếp một số, một số còn rảnh ở lại. Ni trưởng Cung quay qua bảo Ni cô Ngôn: “Ngôn, con xuống kêu sư cô lên, nói sư bà không khỏe.”. Hồi đó tịnh xá có cỡ ngàn mét, đất hẹp chút xíu. Sư cô Châu nghe cô Ngôn xuống nói liền chạy lên, chưa đến nơi đã nói lớn: “Sư bà sao vậy? Sư bà sao mà không khỏe?”. Nhưng Ni trưởng Cung nín thin, thân ngồi ngay ngắn trên ghế, không dựa, không queo gì hết. Cô Châu và mọi người quýnh quáng. Có cô Ngô làm trong bệnh viện, cô lại đo tăng xông cho Ni trưởng Cung rồi nói: “Sư bà không tốt rồi.”. Mọi người vội đưa Ni trưởng Cung vào bệnh viện. Bác sĩ coi hết rồi, sư cô Châu nói: “Bác sĩ đừng dấu giếm gì, sư cô tu hành thì sống chết cũng là thường thôi. Nhưng sư cô chỉ có hai chị em, mà chị mới bị tai biến, nếu cho hay đột ngột sợ chị chịu không nổi. Bây giờ bác sĩ xem có thuốc gì kéo dài được hai, ba ngày không?”. Vị bác sĩ đó cười, nói: “Có chớ, tui chích cho một mũi sống lại liền, mà còn chia gia tài được nữa!”... Sau đó bác sĩ chích thuốc cho Ni trưởng Cung, mọi người thấy bà thở thở lại, nhưng đến bốn giờ sáng hôm sau bà cũng đi mất.

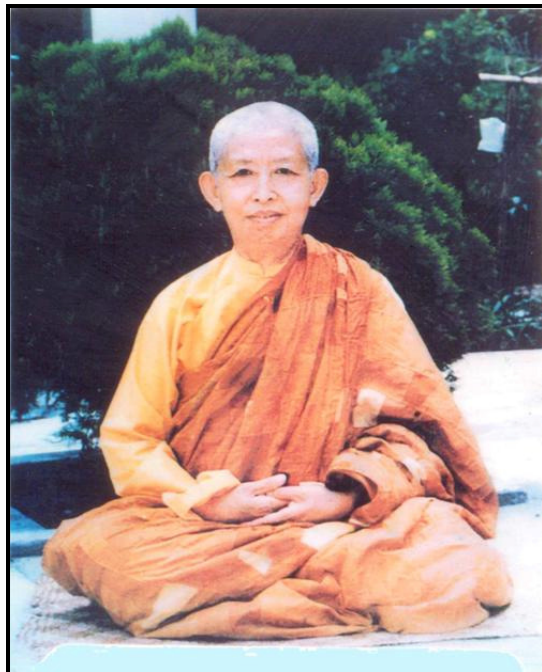
Sư cô Châu Liên đến lúc sanh tử đại sự lại quýnh quáng, chẳng trách sao ông bác sĩ đã nói đùa như vậy. Ni trưởng Cung hiểu rõ tâm lý của đệ tử, nên đã nhiều lần dặn bảo phải thờ làm sao, chọn tâm hình nào, thiêu chớ không chôn... để chuẩn bị tâm lý cho học trò, vậy mà học trò vẫn làm rối lên.

Tang lễ của cố Ni trưởng Cung Liên được giáo đoàn và Tăng, Ni địa phương tổ chức trọng thể. Riêng sư bà Sanh Liên dẫn sư cô Trang lên, ở Ngọc Ninh suốt 49 ngày. Cúng thất thứ bảy xong, sư bà đến thấp nhang bàn thờ cố Ni trưởng Cung Liên rồi nói: “Hồi đó sư cô nói với tui vậy mà tui không có biết. Thôi bây giờ sư cô yên tâm đi, tui đi về, để cô Trang ở lại với cô Châu cho có bạn.”.

Lễ hỏa táng cố Ni trưởng Cung Liên vừa xong là các sư cô bảo sư cô Vinh về Ngọc Hương liền, kéo ở lại buồn rồi sanh bệnh. Sư cô Vinh về Vũng Tàu, ngồi nghĩ mới nhớ là quên dặn cô Châu lúc gấp xương sư bà để dành cho cô một miếng đem về Ngọc Hương! Sư cô Vinh Liên cứ tiếc hoài, mà lúc đó đâu có điện thoại tiện lợi như bây giờ. Cố Ni trưởng Cung Liên đến khi mất hàm răng vẫn còn

nguyên vẹn, nhưng khi thiêu xong thì còn một cái răng nanh không cháy. Lúc gấp xương bỏ vô hủ mang về tịnh xá, thấy cái răng trắng đẹp nên sư cô Châu lượm cầm trong tay. Lúc lên xe về sư cô mới thấy mất tay trái, mở tay ra thấy cái răng, liền lấy giấy gói bỏ vào túi bát, rồi quên luôn. Đến khi ra Ngọc Hương cúng thất thứ ba cho cố Ni trưởng Cung Liên, lúc ngồi nói chuyện tay đụng túi bát thấy cộm, móc ra, mở xem rồi nói: “Nè, cái răng của sư bà mà quên bỏ vô hủ rồi!”. Sư cô Vinh Liên liền kêu lên: “Đưa tui, cái đó sư bà cho tui đó! Tui về đây mà cứ ngồi tiếc là quên nói cô Châu để tui một miếng xương. Tưởng cô Châu bỏ vô hủ hết rồi chứ.”.

Chúng ta thấy: Thầy thì dặn đừng chôn để giòi bò góm, phải làm hình thờ không dựa vách, phải thờ ở nhà riêng... còn trò thì tiếc một miếng xương! Đây là những cư xử rất chân tình trong những nhà tu hành, mà qua đó cũng cho thấy các vị ấy vẫn chưa thoát tục. Nhưng sau đó, việc cái răng không cháy và được đem đến cho sư cô Vinh Liên cũng là một sự linh hiển. Trong *Chơn Lý* có dạy: Những nhà tu hành có công phu, trong giờ phút lâm chung có thể đắc quả được. Việc này để tìm hiểu thêm xem sao...



Ni trưởng Cung Liên, 1926 – 1990.  
(*Nhìn thẳng chứ không nhìn xuống.*)

Ni trưởng Cung Liên có tánh đức tự lập rất cao, cho đến hình thờ sau khi mất bà cũng không muốn để dựa vách! Bà là một vị khát sĩ chân chính, đã dẫn thân trên những nẻo huyền bí của thiền định, chứ không dừng lại ở hình thức y bát tạm sống. Công phu thiền định của bà ít ra cũng đã phá được tướng uẩn nên mới được ý sanh thân, tùy ý sống chết. Xét ra trong Ni giới Khất Sĩ chưa thấy còn ai có được khả năng này. Đến khi hỏa thiêu nhục thân Ni trưởng Cung Liên lại có một xá-lợi răng, như để tặng riêng cho người đệ tử lớn. Cái răng xá-lợi này chắc do công phu thọ trì *Kinh Pháp Hoa* mà có. Tuy Ni trưởng Cung Liên trước sau không có chí lập đoàn, bà chỉ lập một cơ sở rồi chuyên tu thiền định, nhưng do phước duyên của Ni trưởng

Cung Liên mà ngày nay nhóm này đã tạm thành một đoàn, có sắc thái riêng, hoạt động tích cực tại Tây Ninh và Vũng Tàu.

Đoàn Ni trưởng Cung Liên hiện nay có bốn cơ sở là Tịnh xá Ngọc Ninh – Tây Ninh, Tịnh xá Ngọc Quang – Trảng Bàng, Tịnh xá Ngọc An – Châu Thành (*Tây Ninh*) và Tịnh xá Ngọc Đức – Vũng Tàu; với số Ni chúng khoảng 30 vị. Ni trưởng Cung Liên độ được hơn 10 đệ tử, hiện còn bốn vị là Ni trưởng Vinh Liên và ba Ni sư Châu Liên, Xinh Liên, Phát Liên. Từ một sanh bốn, từ bốn sanh mấy chục, nhân duyên như vậy.



NT. Cung Liên và các đệ tử lưu ảnh kỷ niệm trước chánh điện cũ TX. Ngọc Ninh.  
Từ đầu hàng: NT. Cung Liên, (NT. *Phổ Liên*, NS. *Tiến Liên*,) NS. Vinh Liên, SC. Châu Liên, SC. Xinh Liên, SC. Phát Liên, SC. Dũng Liên, NC. Thanh Liên, NC. Danh Liên.

Xem lại Ni giới Giáo đoàn IV, hàng trưởng lão Ni đệ tử Tổ sư Minh Đăng Quang gồm có bảy vị:

– Ni trưởng Ngân Liên – Tỳ-kheo Ni 1948, thượng thủ của Ni giới Khất sĩ, trưởng một đoàn Ni giới Khất sĩ hoạt động tại ba miền Nam, Trung và Cao nguyên Việt Nam, khai sơn năm ngôi tịnh xá (*cái đầu tiên lập năm 1953*), là thầy bốn sư của mấy chục Ni sư.

– NT. Trí Liên – TKN. 1951, trưởng một đoàn Ni giới Khất sĩ hoạt động tại miền Nam Việt, khai sơn chín ngôi tịnh xá (*cái đầu tiên lập năm 1948*), là thầy bốn sư của mấy chục Ni sư.

– NT. Văn Liên – TKN. 1953, khai sơn Tịnh xá Ngọc Truyền – phường 1 – Tây Ninh.

– NT. Hưng Liên – TKN. 1953, khai sơn Tịnh xá Ngọc Định – Mỹ Tho.

– NT. Hà Liên – TKN. 1953, khai sơn Tịnh xá Ngọc Liên – Tân An.

– NT. *Phổ Liên* – TKN. 1953, kế thế Ni trưởng Văn Liên trụ trì Tịnh xá Ngọc Truyền.

– NT. Cung Liên – TKN. 19-- , khai sơn Tịnh xá Ngọc Ninh – Tây Ninh.<sup>3</sup>

May sao tại Tịnh xá Ngọc Phú tôi đã sưu tầm được một tấm hình quý giá của Ni sư Sơn Liên gìn giữ. Trong hình này có nhiều Ni trưởng lớn, tiếc là còn thiếu ba Ni trưởng Hưng Liên, Hà Liên, Phổ Liên, và hình để máy đứng nên không lấy rộng được, trong hình Ni trưởng Trí Liên hơi cúi đầu nên bị khuất mặt, lại có người nào đó vì cúng dường mà xen vào che mất mặt vị đi kế Ni trưởng Thịnh Liên. Xem hình, ta thấy một điều đặc biệt là hàng Ni trưởng lớn của Giáo hội Tăng-già Khất sĩ Việt Nam ai cũng đều cao lớn, trang nghiêm cả.



Ni giới Giáo đoàn IV đang đi khất thực.

Đi đầu là các Ni trưởng Ngân Liên, Trí Liên, Văn Liên, Cung Liên, Trang Liên, Thịnh Liên...

*(Hình chụp có Ni trưởng Trí, vậy chụp trước tháng 8 âm lịch năm 1984.)*

---

<sup>3</sup> Thật lạ là không ai biết năm thọ Tỳ-kheo của Ni trưởng Cung Liên, trong khi mọi chuyện đều biết!